

Số: 3448/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với mặt hàng
Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thực hiện kê khai giá**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019 về Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)” QCVN 08:2019/BKHHCN về Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);

Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6548:2019 Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

Theo đề nghị của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thực hiện kê khai giá.

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng thuộc danh sách thực hiện kê khai giá tại Thông báo số 302/TB-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2025; cơ quan nhà nước; tổ chức khác có liên quan đến hoạt động kê khai giá Khí dầu mỏ hóa lỏng trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương; cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương (Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước) để xem xét, giải quyết.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Doanh nghiệp kinh doanh Khí dầu mỏ hóa lỏng thực hiện kê khai giá và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KH&CN, TP;
- Bộ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Cổng TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TTTN (Minhpx).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân



BỘ CÔNG THƯƠNG**Phụ lục****ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT MẶT HÀNG KHÍ HÓA LỎNG (LPG)
THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ**(Kèm theo Quyết định số **3448/QĐ-BCT** ngày **26** tháng 11 năm 2025 của Bộ

CHUNG LOẠI CỤ THỂ		TÊN GỌI CHI TIẾT	
Mục	Tên chung loại	Stt	Tên gọi chi tiết hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa dịch vụ
I	LPG sử dụng làm khí đốt dân dụng và khí đốt công nghiệp	1	Áp suất hơi ở 37,8oC, kPa
		2	Lượng cặn sau khi bay hơi 100 mL, mL
		3	Ăn mòn tấm đồng
		4	Hàm lượng lưu huỳnh tổng, mg/kg
		5	Hàm lượng butadien, % thể tích
		6	Pentan và các chất nặng hơn, % thể tích
		7	Butan và các chất nặng hơn, % thể tích
		8	Olefin, % thể tích: - Khí đốt dân dụng: Công bố của nhà sản xuất, phân phối. - Khí đốt công nghiệp: Theo sự thỏa thuận của các bên liên quan tại hợp đồng mua bán thương mại.
		9	Nước tự do ở nhiệt độ 0°C, áp suất hơi bão hòa
II	LPG sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện giao thông	1	Trị số octan motor (MON)
		2	Áp suất hơi ở 37,8oC, kPa
		3	Lượng cặn sau khi bay hơi 100 mL, mL
		4	Ăn mòn tấm đồng
		5	Hàm lượng lưu huỳnh tổng, mg/kg
		6	Hàm lượng butadien, % thể tích
		7	Pentan và các chất nặng hơn, % thể tích
		8	Butan và các chất nặng hơn, % thể tích
		9	Olefin, % thể tích
		10	Nước tự do ở nhiệt độ 0°C, áp suất hơi bão hòa